

Làm giàu bản sắc văn hóa cho lễ hội ở Việt Nam

Bùi Thị Minh Phượng^(*)

Tóm tắt: Ở Việt Nam, trong 20 năm trở lại đây, các lễ hội đang phát triển mạnh mẽ và có đóng góp quan trọng trong đời sống tinh thần của xã hội, đáp ứng nhu cầu tâm linh của một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân. Nhìn một cách tổng thể, để làm giàu bản sắc văn hóa nói chung và bản sắc văn hóa cho lễ hội nói riêng, cần phục dựng những yếu tố vốn đã mất đi trong lịch sử, sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới, và học hỏi, tiếp thu những giá trị văn hóa từ bên ngoài. Bài viết phân tích ba cách thức theo đường hướng trên nhằm làm giàu bản sắc văn hóa cho lễ hội ở Việt Nam, để các lễ hội thực sự trở thành một nét văn hóa đặc sắc của người Việt.

Từ khóa: Lễ hội, Văn hóa lễ hội, Bản sắc văn hóa

Lễ hội là hoạt động phản ánh trung thực đời sống văn hóa của cộng đồng, diễn ra trong những chu kỳ nhất định về không gian và thời gian, ở đó có những nghi thức và các hoạt động cộng đồng gắn liền với cuộc sống. Lễ hội cũng thể hiện khát vọng, mong muốn của cộng đồng về một xã hội tốt đẹp hơn, giáo dục cho thế hệ sau những giá trị truyền thống mang tính nhân văn, về lịch sử dựng nước và giữ nước, về cội nguồn của dòng tộc và dân tộc, đồng thời giáo dục những giá trị về đạo đức.

Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Việt Nam có gần 8.000 lễ hội mỗi năm, phần lớn là lễ hội ở quy mô nhỏ ở phạm vi cộng đồng, chỉ một số ít có quy mô cấp vùng và lớn hơn (Nguyễn Lâm Tuấn Anh, 2012:27), từ các lễ hội nghề nghiệp đến các lễ hội kỷ niệm những

người có công trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, các lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng... Nhìn lại hoạt động nhộn nhịp của lễ hội trong thời gian gần đây, có thể thấy nhu cầu tham gia lễ hội của người dân và khách tham quan, du lịch ngày càng tăng. Bên cạnh những mặt tích cực như làm cho sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân trở nên sôi động, phong phú và đa dạng hơn, các di tích lịch sử được quan tâm tu bổ nhiều hơn, nhiều giá trị truyền thống của cha ông được phục hồi..., thì những mặt trái của nhiều lễ hội như lễ hội đang mất dần tính thiêng, lợi dụng lễ hội để trục lợi, hay xu hướng chính trị hóa lễ hội, tình trạng mất trật tự, gây rối, xô bồ,... cũng là những vấn đề đáng quan tâm.

Nghiên cứu về lễ hội truyền thống Việt Nam không còn mới mẻ, nhưng làm thế nào để bảo tồn và phát huy được những giá trị truyền thống của lễ hội trong điều kiện mới, đồng thời bổ sung, sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới cho các lễ hội nhằm đáp ứng

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội: Email: phuongbuiminhh@gmail.com

nhu cầu tham dự của người dân, để các lễ hội không trở nên nhàm chán, đơn điệu? Theo chúng tôi, một trong những giải pháp chính là cần làm giàu bản sắc văn hóa cho lễ hội.

1. Phục dựng các lễ hội truyền thống và những yếu tố truyền thống đã bị mai một của các lễ hội

Phục dựng lễ hội truyền thống đã thất truyền là một công việc khó khăn, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều bộ phận khác nhau. Đây là một công việc khoa học, nhưng mang tính chất nghệ thuật, và đây không chỉ là công việc của người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, mà còn là công việc của một nhà tổ chức sự kiện, đạo diễn lễ hội.

Trước khi phục dựng một lễ hội, cần tìm hiểu nguyên nhân cơ bản dẫn tới lễ hội đó bị mai một, thất truyền. Đối với những lễ hội truyền thống vì những lý do khách quan bất khả kháng mà không còn tồn tại, thì lý do để phục dựng là thuyết phục. Còn với những lễ hội mà tự bản thân nó đã không còn phù hợp, cơ sở cho sự tồn tại của lễ hội không còn nên dần bị lãng quên trong quá khứ thì cần cân nhắc có nên phục dựng hay không. Khi chúng ta phục dựng một phong tục, tập quán hoặc lễ hội mà không xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân, chỉ xuất phát từ mong muốn chủ quan của một ai đó thì rất có thể nó sẽ trở thành gánh nặng cho cộng đồng, kìm hãm sự phát triển. Ở một số địa phương (làng, xã), người dân mong muốn phục dựng lễ hội truyền thống chỉ đơn giản bởi tâm lý không muốn làng mình thua kém làng khác (con gà tức nhau tiếng gáy), hoặc đối với một số lễ hội ở cấp tỉnh, việc phục dựng lễ hội lại gắn liền với phát triển du lịch hoặc do có nguồn tài trợ.

Ngoài ra, khi phục dựng lễ hội, cần nghiên cứu, cân nhắc xem có thể phục dựng đúng với bản chất ban đầu của lễ hội đó hay

không. Trong trường hợp đúng với bản chất ban đầu thì lễ hội đó có còn phù hợp với cuộc sống hiện nay hay không.

Đây là vấn đề gây nhiều tranh luận trong giới nghiên cứu khi đặt ra câu hỏi về việc bảo tồn nguyên gốc hay sáng tạo truyền thống. Trên thực tế, sự phát triển luôn quay trở lại điểm khởi đầu nhưng ở một cấp độ cao hơn. Phục dựng nguyên gốc là điều không tưởng, mà luôn có sự thay đổi nhất định, và đó là nguyên lý của sự phát triển.

Lễ hội là sản phẩm của cộng đồng, phục vụ nhu cầu của cộng đồng chứ không phải nhu cầu của người phục dựng. Mọi ý tưởng phục dựng lễ hội truyền thống cần được xuất phát từ sáng kiến của cộng đồng, có sự chấp thuận của cộng đồng. Các nhà nghiên cứu, quản lý văn hóa chỉ đóng vai trò hướng dẫn và gợi ý, không nên áp đặt ý chí chủ quan cho cộng đồng khi phục dựng các lễ hội truyền thống.

Thời gian qua, một số lễ hội truyền thống đã được phục dựng như: Lễ hội Lam Kinh, lễ hội Kiếp Bạc, lễ hội Tịch điền Đọi Sơn... Thực tế cho thấy, việc làm sống lại một nét văn hóa trong quá khứ và làm cho nó phù hợp với giai đoạn hiện nay còn nhiều bất cập. Những ghi chép về lễ hội truyền thống đã thất truyền thường không nhiều, nên việc phục dựng có thể bị áp đặt bởi mong muốn chủ quan của người phục dựng.

Lễ hội Lam Kinh là trường hợp đầu tiên được phục dựng có sự đầu tư công phu về chuyên môn, tài chính và sự hậu thuẫn của địa phương. Sau hơn 10 năm phục dựng, lễ hội Lam Kinh vẫn chưa thực sự là của nhân dân địa phương, do nhân dân địa phương tự tổ chức, bởi gần đây, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa lại đưa các diễn viên của đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của tỉnh về đóng những vai như đọc văn tế, trình diễn những nghi lễ trong ngày chính lễ.

Trong quá trình phục dựng lễ hội, cần lưu ý đến tính tự nhiên, phản ánh sinh hoạt văn hóa cộng đồng, để người dân chủ động tham gia lễ hội và thụ hưởng những giá trị văn hóa do lễ hội mang lại một cách thiết thực, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm.

Đối với những lễ hội vẫn đang tồn tại nhưng muốn phục dựng thêm những yếu tố truyền thống đã bị lãng quên, cần phục dựng có chọn lọc các nghi thức còn phù hợp với đời sống hiện nay như tế, đón rước,... Có những lễ hội truyền thống không xử lý thật tốt quan hệ giữa tư liệu thu tích và tư liệu điền dã, tư liệu ký ức, nên dạng thức mới mẻ của sáng tạo truyền thống được phục dựng trở nên giả tạo, tỏ ra không ăn nhập với đường dây tín ngưỡng của lễ hội ấy. Chẳng hạn, trong lễ hội đèn vua Mai ở Nghệ An, một bài văn tế do một nghệ sỹ trình diễn không có sức lắng đọng, nhưng trong lễ Tịch điền, bài văn trình do lãnh đạo tỉnh đọc trước một ban thờ dựng lên giữa đồng lại có sức lôi cuốn và nó không tạo ra sự khập khiễng trong chuỗi sự kiện của lễ hội này. Bài văn tế của vua Mai trong lễ hội đèn Vua Mai chính là một hiện tượng ‘giả’ folklore (Thanh Thùy, 2015: 70).

Song song với việc phục dựng các lễ hội hay các nghi thức đã bị lãng quên trong các lễ hội, cần khuyến khích việc hướng dẫn, phổ biến rộng rãi về nguồn gốc, nội dung các giá trị truyền thống tiêu biểu, độc đáo của những phần được phục dựng trong lễ hội để người dân thực sự hiểu rõ lễ hội truyền thống của địa phương.

2. Sáng tạo, bổ sung những yếu tố văn hóa mới trong lễ hội nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội đương đại

Bản sắc văn hóa không phải là những yếu tố nhất thành bất biến mà có sự thay đổi theo thời gian. Đối với thực hành lễ hội,

không nên có thái độ cực đoan khi thực hành lễ hội cổ truyền trong bối cảnh của cuộc sống đương đại. Nếu chỉ giữ nguyên những gì vốn có từ trong quá khứ thì đến một lúc nào đó lễ hội sẽ trở nên buồn tẻ, không còn hấp dẫn với người dân, nhất là thế hệ trẻ. Bởi vậy, có thể sáng tạo, bổ sung những yếu tố văn hóa mới trong các lễ hội truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội đương đại. Tuy nhiên, cũng không thể sáng tạo quá mức dẫn đến làm biến đổi tính chất, ý nghĩa, giá trị truyền thống của lễ hội.

Những yếu tố đã ổn định, tồn tại lâu dài trong tâm thức người dân sẽ trở thành truyền thống, bên cạnh đó có những yếu tố có thể biến động. Quá trình sáng tạo, bổ sung là không ngừng kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa các yếu tố của hiện tại với nhau. Việc bổ sung và làm mới các yếu tố trong lễ hội cần phải cẩn trọng, phải làm cho cái mới phù hợp, hòa quyện vào cái truyền thống, tạo thành một chỉnh thể thống nhất, liên tục. Kết hợp những yếu tố của hiện tại luôn làm lễ hội phong phú, hấp dẫn hơn nhưng luôn phải đảm bảo tính kế thừa và phù hợp với truyền thống.

Để tồn tại, bản thân các lễ hội phải tự biến đổi. Nhu cầu tự làm mới mình của các lễ hội truyền thống xuất phát cả từ nội tại và từ nhu cầu bên ngoài. Sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến cũng như các thành tựu của văn hóa nghệ thuật đã và đang được áp dụng vào các sinh hoạt văn hóa của lễ hội truyền thống, làm cho lễ hội không chỉ mang tính truyền thống, mà còn mang tính hiện đại. Các phương tiện, trang thiết bị hiện đại được sử dụng trong các hoạt động của lễ hội giúp các khâu tổ chức lễ hội trở nên dễ dàng, việc tham gia lễ hội của người dân cũng thuận tiện, mở rộng hơn.

Hiện nay không gian và thời gian tổ chức một số lễ hội đã có nhiều thay đổi.

Không gian lễ hội ngày càng được mở rộng, người tham dự lễ hội không chỉ giới hạn trong địa phương mà còn có một số lượng lớn khách tham quan, du lịch. Thời gian tổ chức một số lễ hội cũng có nhiều thay đổi nhằm đáp ứng nhu cầu đi lễ của người dân. Trào lưu du khách đi hành hương trải hội kết hợp với du lịch văn hóa và sinh thái ngày càng phát triển. Điều này đã đem lại nguồn lợi cho việc bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội. Tuy nhiên, đôi khi sự ồ ạt và những thói quen xấu khi tham gia lễ hội của du khách (người đi lễ) có thể làm hỏng truyền thống địa phương, khiến nhiều di tích phải quy định hạn chế du khách. Điều này còn nguy hại hơn đối với các di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là lễ hội, khi không gian thiêng bị xâm phạm, hay người tổ chức đã giải thiêng các nghi lễ để phục vụ nhu cầu du khách. Khi lễ hội không còn được tổ chức như truyền thống, nó sẽ trở thành một sản phẩm du lịch thuần túy, thay đổi theo nhu cầu của du khách, tồn tại gượng ép ở địa phương theo nhu cầu của những người bên ngoài. Thậm chí lễ hội đó không tồn tại được nếu nhu cầu của những người bên ngoài không còn (Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, 2012: 625).

Sáng tạo và bổ sung các yếu tố mới cho lễ hội truyền thống không có nghĩa là phủ định quá khứ, mà là việc làm tất yếu trong quá trình phát triển.

3. Học hỏi, kế thừa những giá trị văn hóa của nhân loại nhằm làm giàu, đa dạng các hình thức lễ hội

Giao lưu văn hóa và học hỏi lẫn nhau giữa các cộng đồng văn hóa luôn là quy luật tồn tại và phát triển của các nền văn hóa trên thế giới. Bên cạnh các lễ hội truyền thống, hiện nay ở Việt Nam đang nở rộ các lễ hội mới được du nhập từ bên ngoài nhưng vẫn

gắn liền với truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc. Những loại hình lễ hội mới này thường là các lễ kỷ niệm thời điểm ra đời của một vùng đất, hoặc các liên hoan (festival) tại các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam, các địa danh lịch sử văn hóa, nhằm mục đích quảng bá, thu hút bạn bè thế giới đến Việt Nam. Điển hình như Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng long - Hà Nội, các festival tại Huế, Vũng Tàu, Nha Trang... Một số lễ hội mang màu sắc kinh tế nhằm quảng bá, thu hút khách du lịch, hoặc mang tính chất xúc tiến thương mại dựa trên thế mạnh nổi trội của địa phương (lúa gạo, hạt điều,...). Phần lễ đã được cải biến thành mít tinh, phát biểu của lãnh đạo, các cuộc diễu hành của quần chúng. Phần hội là thời gian để mọi người vui chơi giải trí, hưởng thụ, thưởng thức nghệ thuật.

Việc tổ chức thành công các lễ hội này đã góp phần làm phong phú các lễ hội ở Việt Nam, người dân có thêm nhiều lựa chọn khi tham gia các lễ hội. Tuy nhiên, chúng đòi hỏi phải đầu tư nhiều công sức và tiền của để tổ chức, điều hành; phải có những đạo diễn chuyên nghiệp dàn dựng, chỉ đạo; phải có một không gian rộng lớn, hấp dẫn với nhiều hình thức hoạt động văn hóa mang tính đặc trưng cao, cùng với những chương trình văn hóa nghệ thuật chọn lọc lớn để phục vụ cho nhiều đối tượng công chúng với các thị hiếu khác nhau.

Có thể thấy, những lễ hội này đã có sự kế thừa và phát huy được phần nào các giá trị tiêu biểu của các lễ hội truyền thống, đồng thời thể hiện sự học hỏi, kế thừa những giá trị văn hóa của nhân loại, mang đến cho văn hóa lễ hội Việt Nam nhiều màu sắc mới, góp phần bổ sung những giá trị mới, làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc.

Thay lời kết

Theo nhà nghiên cứu văn hóa Ngô Đức Thịnh, làm giàu văn hóa truyền thống tức là đưa vào nền văn hóa truyền thống những hình thức, nội dung, giá trị văn hóa mới, tạo cho những yếu tố mới đó liên kết một cách hài hòa với cấu trúc văn hóa truyền thống, khiến cho nền văn hóa truyền thống ngày càng phong phú và đa dạng (Ngô Đức Thịnh, 2010: 253). Cái mới không xuất hiện từ hư không, giống như quy luật tồn tại và phát triển của bất kỳ một nền văn hóa nào cũng luôn là sự kế thừa cái vốn có của bản thân và tiếp nhận cái mới từ bên ngoài □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lâm Tuấn Anh (2012), “Lễ hội năm 2010 nhìn từ dư luận xã hội”, trong cuốn: *Bảo tồn và phát huy lễ hội cổ truyền trong xã hội Việt Nam đương đại (trường hợp hội Gióng)*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Đặng Văn Bài (2012), “Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống”, trong cuốn: *Bảo tồn và phát huy lễ hội cổ truyền trong xã hội Việt Nam đương đại (trường hợp hội Gióng)*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. *Kỷ yếu Hội thảo Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội
4. Ngô Đức Thịnh (2010), *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Thanh Thùy (Biên soạn, 2015), *Văn hóa lễ hội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam (2012), *Bảo tồn và phát huy lễ hội cổ truyền trong xã hội Việt Nam đương đại (trường hợp hội Gióng)*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.